

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 122/2017/HSST

Ngày 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giảng T, bà Nguyễn Thị Y.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân P, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh B; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; gia đình có 04 chị em, bị can là thứ 3; đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh B; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không biết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; bị cáo là con duy nhất; vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23h20' ngày 01/5/2017, tại khu vực cầu N, xã L, huyện Y, tỉnh B. Công an huyện Y tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q. Thu giữ:

- + Tại túi quần dài phía trước bên phải Q đang mặc 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

- + 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen có lắp sim số 01638.717.588 của Nguyễn Văn Q.

- + 300.000đ gồm 3 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ tại túi quần đùi phía trước bên trái T đang mặc, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T.

- + 01 điện thoại Sony Xpreria màu trắng của Nguyễn Thanh T.

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, không biển kiểm soát.

Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh T, đồng thời niêm phong vật chứng có chữ ký của T của Q và của người làm chứng. Khi lập biên bản phạm tội quả tang Nguyễn Thanh T khai số ma túy trên là của Nguyễn Văn L đang ở nhà nghỉ Th, thôn N, xã L, huyện Y đưa cho T đi bán hộ.

Công an đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L và khám xét khẩn cấp phòng 201, nhà nghỉ Th, thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 09 túi nilon màu trắng trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng ở túi quần phía trước, bên trái L đang mặc, L khai là ma túy đá, đã được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của L 01 điện thoại Iphone 6 Plus bên trong lắp sim số 0984.192.889 có số Imei 354380065219931.

Công an đã lập biên bản niêm phong vật chứng có chữ ký của L và những người có liên quan rồi gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 637/KLGĐ-PC54, ngày 02/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“ - Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1, có trọng lượng 0,1656g, là ma túy, loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M2, có trọng lượng 1,7544g, là ma túy, loại ma túy: Chất Methamphetamine”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 01/5/2017, Nguyễn Văn L rủ Nguyễn Thanh T đi uống bia tại quán bia ở thôn N đối diện nhà nghỉ Th. Khi đang ngồi uống bia thì L nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Q ở cùng thôn với L hỏi mua 300.000đ ma túy đá. L đồng ý bán và hẹn Q ra cầu Thôn N giao hàng. Gần 23 giờ cùng ngày, L và T đi lên phòng 201 nhà nghỉ Th mà L đã thuê từ trước. Trong phòng có chị Nguyễn Quỳnh Ph, sinh năm 1995, trú tại: Khối 1, xã Ph, huyện S, thành phố H là bạn của L. Tại phòng 201, L có gọi điện thoại cho Q thì Q bảo đang đi gần đến chỗ hẹn. L lấy trong túi quần phía trước, bên phải L đang mặc 01 túi nilon màu trắng và chìa khóa xe mô tô hiệu Wave màu trắng, không biển kiểm soát của L đưa cho T và bảo T mang ra cầu N giao cho Q. T cầm gói ma túy đi xe mô tô Wave ra cầu N thì gặp Q và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Th, huyện Y đang đứng đợi ở cầu thôn N. T đưa cho Q gói ma túy, Q cầm gói ma túy đút vào túi quần dài phía trước, bên phải đang mặc rồi đưa

cho T 300.000đ gồm 03 tờ polime mệnh giá 100.000đ. T cầm tiền đút vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc, quay xe đi về phía nhà nghỉ Th thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

Nguồn gốc số ma túy, L khai mua của một người thanh niên không quen biết tên là Cờ ở thành phố B vào tối ngày 29/4/2017 với giá 1.000.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân, khi có người hỏi mua thì bán kiếm lời.

Bản cáo trạng số: 107/CTr-VKS, ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn L về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thanh T về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đưa ra chứng cứ lý lẽ buộc tội Nguyễn Văn L về tội “tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thanh T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt L từ 30 đến 34 tháng tù. T từ 24 đến 28 tháng tù.

Áp dụng điều 41, 42 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ; 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen có lắp sim số 01638.717.588 của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại Iphone 6 Plus có lắp sim số 0984.192.889 có số Imei 354380065219931 của Nguyễn Văn L.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 chiếc điện thoại di động Sony Xpreria màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Ngô Văn Th 01 xe mô tô Wave màu trắng, BKS: 98D1-588.59.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 29/4/2017 Nguyễn Văn L mua của một thanh niên tên Cờ ở thành phố B 1,9200 gam là Chất Methamphetamine với giá 1.000.000đ, L chia số ma túy ra thành 10 gói nhỏ mục đích để sử dụng, khi có người hỏi mua thì bán.

Khoảng hơn 23 giờ, ngày 01/5/2017 tại nhà nghỉ Th. Nguyễn Văn L đã đưa cho Nguyễn Thanh T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, có trọng lượng 0,1656 gam Methamphetamine bảo Toàn ra cầu thôn N bán cho Nguyễn Văn Q với giá 300.000đ. T mang số ma túy đi bán cho Nguyễn Văn Q thì bị bắt quả tang. Căn cứ Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự;

hành vi của Nguyễn Thanh T đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời, có một hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo L giữ vai trò chính, là người đưa ma túy cho T đi bán kiếm lời, bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo L, mục đích T bán ma túy hộ L để khi về được L cho sử dụng ma túy, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T.

Xét về nhân thân bị cáo L thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng. Bị cáo đã nộp xong tiền án phí, bị cáo được đương nhiên xóa án, nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều sử dụng chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu trắng, không đeo biển kiểm soát mà T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát số 98D1-588.59. L trình bày thì đó chính là biển kiểm soát của chiếc xe Wave. Trong quá trình sử dụng biển kiểm soát bị rơi nên L cất vào trong cốp xe.

Xác minh thì thấy chiếc xe này là của anh của anh Ngô Văn Th, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B. Ngày 29/4/2017, anh Th cho con trai là Ngô Văn T, sinh năm 1998 mượn xe để đi. Ngô Văn T gửi L chiếc xe trên, L chưa trả lại anh T. Xét thấy chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Th, cần trả lại cho anh Th.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Sony Xpereria màu trắng của T, xét thấy đây là điện thoại của vợ T đưa cho T sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1202 thu giữ của Q và điện thoại Iphone 6, số Imei 354380065219931 thu giữ của L, xét thấy đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy, L khai mua của một thanh niên tên là C ở thành phố B, L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với 09 túi ma túy L giấu ở trong túi quần của L, L không nói cho Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Quỳnh Ph biết, vì vậy không có căn cứ để xử lý T và chị Ph đồng phạm với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997 ở thôn Ngô Xá, xã L, huyện Y là người mua ma túy của L, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra, sau khi lấy lời khai, lời dựng sơ hở của cán bộ trông giữ Q đã bỏ trốn thoát. Cơ quan điều tra đã triệu tập Q nhiều lần nhưng Q không đến làm việc. Xác minh tại nơi cư trú của Q thì Q không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Ngày 26/7/2017, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã T, huyện Y là người cùng Q đi mua ma túy, nhưng anh Q không biết Q đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Q là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Nguyễn Thanh T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 08/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 08/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điều 76; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ; 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen có lắp sim số 01638.717.588 của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại Iphone 6 Plus có lắp sim số 0984.192.889 có số Imei 354380065219931 của Nguyễn Văn L.

Trả lại cho anh Ngô Văn Th 01 chiếc xe mô tô Wave, BKS: 98D1-588.59.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 chiếc điện thoại di động Sony Xperria màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Y.
- Công an h. Y.
- TAND tỉnh B.
- THADS h. Y.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc A

